

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THUẬT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2022

THÔNG BÁO**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ và Bản cáo bạch của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF) như sau:

A. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Cập nhật lại một số nội dung tại mục Cơ sở Pháp lý như sau: <ul style="list-style-type: none">Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi	<ul style="list-style-type: none">Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi	Cập nhật thông tư mới ban hành.

(Ban hành kèm theo

PHỤ LỤC XXVIII MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

<p>hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; ▪ Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán; ▪ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; 	<p>hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ <u>Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>; ▪ <u>Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam</u>; ▪ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ▪ Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch có phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán; ▪ <u>Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</u> ▪ Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở; ▪ Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán; ▪ Các văn bản pháp lý liên quan khác. 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch có phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán; ▪ Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính và Hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ; ▪ Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; ▪ Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ mở; ▪ Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán; ▪ Các văn bản pháp lý liên quan khác.
<p>2</p>	<p>Bổ sung Khoản 1 Điều 10.1 và 10.2 như sau:</p> <p>10.1. Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9.</p> <p>b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính và Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có</p> <p>10.1. Hạn mức của Quỹ được quy định chi tiết tuân thủ các quy định tại Thông tư hướng dẫn hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:</p> <p>a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, quỹ mở không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9.</p> <p>b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 9 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ</p>

<p>cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 2 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này;</p> <p>đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9;</p> <p>e) <i>Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, đ và g khoản 2 Điều 9 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ.</i></p> <p>g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;</p> <p>h) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>k) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>l) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.</p>	<p>hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021</p> <p>nợ của Chính phủ;</p> <p>d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 2 Điều 9, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục 4 Điều lệ này;</p> <p>đ) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9;</p> <p>e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;</p> <p>g) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;</p> <p>h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; <p>i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>j) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.</p>
---	--

	<p>10.2 Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm <u>a, b, c, d, đ, e và i khoản 1 Điều này</u> và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;</p> <p>đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	<p>10.2 Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, đ và h khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;</p> <p>b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;</p> <p>c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;</p> <p>đ) Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p>	<p>Sửa lại tương ứng với thay đổi đề mục tại Điểm 10.1</p>									
<p>3</p>	<p>Sửa đổi Khoản 4 Điều 58 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng như sau: Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được thống nhất với Đại lý chuyển nhượng phù hợp với quy định của pháp luật và có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận với Đại lý chuyển nhượng.</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="890 965 1050 1088">STT</th> <th data-bbox="890 678 1050 965">Loại dịch vụ</th> <th data-bbox="890 376 1050 678">Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1050 965 1161 1088">1</td> <td data-bbox="1050 678 1161 965">Giá dịch vụ cố định hàng tháng</td> <td data-bbox="1050 376 1161 678">10.000.000 đồng/tháng</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1161 965 1350 1088">2</td> <td data-bbox="1161 678 1350 965">Giá dịch vụ giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản)</td> <td data-bbox="1161 376 1350 678"></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Loại dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)	1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng	2	Giá dịch vụ giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản)		<p>Cập nhật theo thông báo từ Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) về việc điều chỉnh mức giá dịch vụ cố định hàng cứ tháng căn cứ theo tần suất giao dịch của quỹ như sau: Mức 12.000.000</p>
STT	Loại dịch vụ	Mức giá dịch vụ (Chưa bao gồm thuế VAT)										
1	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng										
2	Giá dịch vụ giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản)											



PHỤ LỤC XXVIII MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

		<p>Miễn phí</p> <p>0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng Chứng Chi Quỹ giao dịch x NAV/Chứng Chi Quỹ mà TCC công bố tại ngày giao dịch liền trước)</p>	<p>VND/tháng/q ỹ (chưa bao gồm VAT): áp dụng cho các quỹ mở có tần suất giao dịch từ trên (>) 02 phiên/tuần trở lên;</p> <p>Trường hợp quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi.</p> <p><u>Thời điểm dự kiến áp dụng biểu giá dịch vụ mới:</u> từ tháng 07/2022</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với 400 giao dịch đầu tiên: - Đối với giao dịch từ số 401 trở đi: 	<p>Miễn phí</p> <p>1.000.000 đồng/lần lập danh sách</p> <p>Miễn phí</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với 400 giao dịch đầu tiên: - Đối với giao dịch từ số 401 trở đi: 	<p>Giá dịch vụ thực hiện quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối cổ tức 	

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 30/05/2022.

**B. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH**

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Cập nhật lại nội dung phần III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ		Cập nhật nội dung tới thời điểm hết năm 2021
2	Cập nhật lại nội dung phần IV.THÔNG TIN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THUẬT tại các nội dung sau: 1. Các thông tin chung: - Các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ. - Thông tin về Hội đồng quản trị 2. Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ thuật		Cập nhật theo thực tế của Công ty Quản lý Quỹ
3	Cập nhật lại nội dung phần IX.THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TECHCOM (TCEF) tại mục 2.2.4 Hạn mức đầu tư và mục 2.2.5 Điều chỉnh danh mục đầu tư		Cập nhật lại nội dung Bản cáo bạch tương ứng với nội dung sửa đổi tại Điều lệ Quỹ Điều 10.1 và 10.2
4	Cập nhật lại nội dung phần IX.THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TECHCOM (TCEF) tại mục 2.6 Giá dịch vụ điều hành và quản lý quỹ điểm e) Giá dịch vụ Đại lý chuyên nhượng		Cập nhật lại nội dung Bản cáo bạch tương ứng với nội dung sửa đổi tại Điều lệ Quỹ Điều 58.4
5	Cập nhật lại nội dung phần IX.THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TECHCOM (TCEF) tại mục 2.9 Ban Đại diện Quỹ Bà Nguyễn Thị Hoạt	Ông Nguyễn Xuân Minh	Cập nhật thông tin Ban đại diện Quỹ theo quyết định tại Đại hội Nhà Đầu tư



PHỤ LỤC XXVIII MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

6	Cập nhật lại nội dung phần X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO tại mục: 1. Cơ sở pháp lý	Cập nhật lại nội dung Bản cáo bạch tương ứng với nội dung sửa đổi tại Điều lệ Quỹ.
7	Cập nhật lại nội dung phần XI. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO tại mục: 3.2 Cơ sở pháp lý khoản e) Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng	Cập nhật lại nội dung Bản cáo bạch tương ứng với nội dung sửa đổi tại Điều lệ Quỹ Điều 58.4.

Ngày nộp ủy ban chứng khoán: 30/05/2022.

Ngày dự kiến bắt đầu có hiệu lực: 30/06/2022.

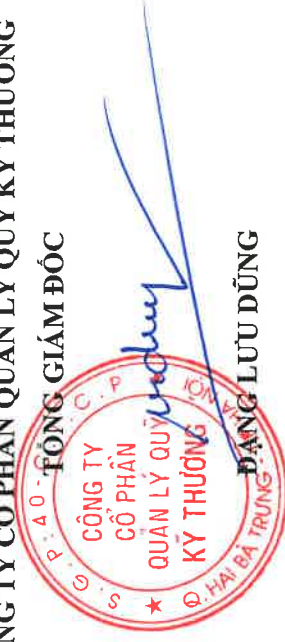
Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Hồ sơ kèm theo:

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Điều Lệ sửa đổi, bổ sung.
- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG

T. P. 4. 0. - T. O. N. G. C. P.
F. O. N. G. G. I. A. M. Đ. O. C.



Đ. A. N. G. L. U. U. Đ. U. N. G.